

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

Gói thầu: Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-STC ngày 17/10/2022 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Báo đánh giá E-HSDT số 121/BCĐG-MHP ngày 01/11/2022 của Công ty TNHH tư vấn thiết bị và đầu tư Minh Hưng Phát;

Căn cứ nhu cầu và năng lực của các bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 11 năm 2022, tại Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng gồm có:

Chủ đầu tư (BÊN A): Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên

Đại diện là: Bà **Phạm Thị Ngọc**

Chức vụ: Phó giám đốc

Địa chỉ: Số 16a Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên

Số điện thoại: 0208.2855418 - Fax: 0208.2855418

Mã số thuế: 4600683027

Tài khoản: 9527.2.1035683 tại Kho bạc tỉnh Thái Nguyên

Nhà thầu (BÊN B): Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT

Đại diện là Ông **Hoàng Thanh Phúc**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Ông **Lê Quý Cường**

Chức vụ: Giám đốc kinh doanh

Bà **Lê Hải Anh**

Chức vụ: Trưởng phòng

Địa chỉ: Số 152 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
Số điện thoại: 024.38474548 - Fax: 024.3 8474549
Mã số thuế: 0100364579
Tài khoản: 1528 8888 103 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong, Chi nhánh Hoàn Kiếm
Theo giấy ủy quyền số: 168/2022/GUQ/HIPT ngày 21/10/2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT

Hai bên tiến hành thương thảo và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

1. Khối lượng và phạm vi công việc: Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh theo đúng các yêu cầu kỹ thuật được mô tả trong E-HSMT và các nội dung nêu trong E-HSDT của nhà thầu đáp ứng được yêu cầu của Bên A. (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

2. Giá trị hợp đồng:

Giá hợp đồng: **2.472.950.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Giá trị hợp đồng đã bao gồm toàn bộ chi phí thực hiện và các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (theo thoả thuận của hai bên).

4. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

5. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản

- Hồ sơ thanh toán gồm:
- + Tài liệu thiết kế phần mềm;
- + Tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành hệ thống;
- + USB chứa toàn bộ bộ cài đặt phần mềm;
- + Biên bản nghiệm thu tổng thể hợp đồng;
- + Biên bản thanh lý hợp đồng;
- + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng;
- + Bảo lãnh bảo hành phần mềm theo quy định tại Hợp đồng;
- + Công văn đề nghị thanh toán;
- + Hóa đơn tài chính.

6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

- Nhà thầu phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng hình thức Thư bảo lãnh theo Mẫu số 21 Chương VIII. Biểu mẫu Hợp đồng - E-HSMT sau khi ký kết hợp đồng và trước khi hợp đồng có hiệu lực.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là: 3% tổng giá hợp đồng, làm tròn tương ứng với số tiền: **74.189.000 đồng** (*Bằng chữ: Bảy mươi tư triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng chẵn*)

- Nhà thầu phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng trong vòng 03 ngày sau khi ký kết hợp đồng và trước khi hợp đồng có hiệu lực.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát hành hoặc cho đến khi hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

- Nhà thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực và các trường hợp vi phạm được quy định trong hợp đồng.

7. Bảo hành sản phẩm phần mềm

- Thời gian bảo hành sản phẩm phần mềm: 12 tháng (kể từ khi hai bên ký kết biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng)

- Bảo hành là việc khắc phục các lỗi xảy ra của phần mềm trong quá trình sử dụng liên quan đến các chức năng được quy định trong phạm vi của hợp đồng.

8. Bảo lãnh bảo hành:

- Hình thức bảo lãnh bảo hành phần mềm: Thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành;

- Giá trị bảo lãnh bảo hành phần mềm: **123.648.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng chẵn*) làm tròn tương ứng với 5% tổng giá trị hợp đồng, thời gian bảo lãnh bảo hành là 12 tháng kể từ ngày phát hành, ngày phát hành không được quá 10 ngày so với ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu tổng thể hợp đồng;

- Bên B chỉ được hoàn trả bảo lãnh bảo hành phần mềm sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Bên A xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

9. Về hiệu lực hợp đồng:

Hợp đồng có hiệu lực sau 03 ngày kể từ ngày ký, đồng thời Bên A nhận được Bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào 16 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bản, Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Ngọc

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Thanh Phúc

NAM